

KẾ HOẠCH

**Thực hiện các biện pháp khắc phục khuyến nghị của Ủy ban châu Âu
tại đợt thanh tra lần thứ 5 về chống khai thác hải sản bất hợp pháp,
không báo cáo và không theo quy định (IUU) và “tháng cao điểm”
chống khai thác IUU trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Để triển khai thực hiện Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 10/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch Thực hiện các biện pháp khắc phục khuyến nghị của Ủy ban châu Âu tại đợt thanh tra lần thứ 5 về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; UBND thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện các biện pháp khắc phục khuyến nghị của Ủy ban châu Âu tại đợt thanh tra lần thứ 5 về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) và thực hiện tháng cao điểm chống khai thác IUU trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế và thực hiện đầy đủ, thực chất các khuyến nghị của EC tại đợt thanh tra lần thứ 5; tạo chuyển biến căn bản trong quản lý nghề cá, ngăn chặn và tiến tới chấm dứt khai thác IUU;

b) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu và bằng chứng thực thi để sẵn sàng làm việc với Đoàn kiểm tra của EC, quyết tâm cùng cả nước gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” trong năm 2026; đồng thời phát triển ngành thủy sản Đà Nẵng minh bạch, có trách nhiệm và bền vững.

2. Yêu cầu

a) Các Sở, ngành, địa phương được phân công nhiệm vụ cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thực hiện nghiêm túc, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đúng thời gian quy định; Người đứng đầu các Sở, ngành, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Việc thực hiện nhiệm vụ phải được lượng hóa bằng kết quả trên dữ liệu điện tử và báo cáo kịp thời. Việc đánh giá hoàn thành nhiệm vụ căn cứ kết quả thực thi thực tế, dữ liệu và hồ sơ kiểm chứng.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện nguyên tắc "một tàu cá, một mã định danh, một hồ sơ điện tử thống nhất".

II. MỤC TIÊU

1. 100% tàu cá đã đăng ký được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản VNFishbase; xác định được chủ tàu, vị trí, tình trạng hoạt động và tình trạng pháp lý.

2. 100% tàu cá thuộc diện bắt buộc lắp thiết bị giám sát hành trình (VMS) được kiểm soát tình trạng thiết bị khi xuất, nhập bến; các trường hợp mất kết nối, vượt ranh giới, can thiệp thiết bị được cảnh báo, xác minh và xử lý theo thời hạn quy định.

3. 100% lượt tàu cá có chiều dài từ 06 mét trở lên ra, vào cảng, xuất, nhập bến được ghi nhận trên eCDT; không cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác đối với nguyên liệu thủy sản khai thác của tàu cá không có dữ liệu hoặc dữ liệu không hợp lệ trên eCDT.

4. 100% hồ sơ cấp giấy xác nhận nguyên liệu và giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác phục vụ xuất khẩu sang thị trường yêu cầu được xử lý trên eCDT theo quy định tại Thông tư số 81/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định.

5. 100% doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu các loài có nguy cơ cao sang thị trường châu Âu được kiểm tra theo phương pháp đánh giá rủi ro; các sai lệch về nguyên liệu, định mức, sản lượng và hồ sơ truy xuất được xác minh, xử lý dứt điểm.

6. 100% vụ việc vi phạm IUU được tiếp nhận, xác minh, xử lý đúng thẩm quyền và thời hạn nhất là các trường hợp mất kết nối, can thiệp thiết bị VMS, vượt ranh giới; kết quả được cập nhật kịp thời lên cơ sở dữ liệu xử phạt; không để tồn đọng hồ sơ không có lý do chính đáng.

7. Ngăn chặn tàu cá Đà Nẵng vi phạm vùng biển nước ngoài; mọi vụ việc phát sinh được điều tra, xử lý và làm rõ trách nhiệm của chủ tàu, thuyền trưởng và tổ chức, cá nhân liên quan.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra

a) UBND thành phố thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra nhiệm vụ chống khai thác IUU tại các cơ quan, đơn vị, chính quyền xã, phường trên địa bàn thành phố. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm trong nhiệm vụ chống khai thác IUU.

b) Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU của ngành, địa phương mình; kịp thời động viên, khen thưởng gương điển hình và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra sai phạm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được giao.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tuyên truyền sâu rộng pháp luật về thủy sản, chống khai thác IUU và trách

nhiệm của chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân, doanh nghiệp; công khai các trường hợp vi phạm nghiêm trọng theo quy định trên các phương tiện truyền thông, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở.

b) Thường xuyên đưa tin, bài về chống khai thác IUU trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình thành phố; hệ thống truyền thanh xã, phường; các hội, nhóm trên các nền tảng mạng xã hội.

c) Công khai các vụ việc vi phạm IUU đã bị xử lý tại các địa phương có tàu cá khai thác thủy sản.

3. Quản lý, kiểm soát đội tàu

a) Tổng rà soát, đối khớp dữ liệu đăng ký, đăng kiểm, cấp phép, VMS, kiểm soát xuất, nhập bến và dữ liệu dân cư; làm sạch, chuẩn hóa, cập nhật thường xuyên VNFishbase.

b) Quản lý chặt chẽ tàu cá đã xóa đăng ký nhưng còn khả năng hoạt động; tàu cá hết hạn đăng kiểm, giấy phép Khai thác thủy sản, Giấy chứng nhận ATTP; giao địa phương quản lý và báo cáo hàng tuần.

c) Bảo đảm tất cả tàu cá được đánh dấu, viết số đăng ký đúng quy định, kê cả tàu tạm ngừng hoạt động; không cho tàu không đủ điều kiện xuất bến.

d) Thực hiện chính sách hỗ trợ tàu cá đang sử dụng nghề xâm hại môi trường, nguồn lợi thủy sản chuyển sang nghề khác để đảm bảo việc làm, thu nhập và sinh kế cho người dân.

đ) Tổng rà soát, xác minh thực tế đối với tàu cá đã đăng ký nhưng không đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản; xác định cụ thể vị trí, hiện trạng tàu, chủ sở hữu, nguyên nhân không đủ điều kiện và phương án xử lý đối với từng tàu. Tổ chức cho chủ tàu ký cam kết không đưa tàu đi hoạt động khai thác thủy sản khi chưa bảo đảm đầy đủ điều kiện theo quy định; hướng dẫn chủ tàu thực hiện các thủ tục cấp, gia hạn giấy tờ, chuyển nhượng, chuyển đổi nghề, thanh lý hoặc xóa đăng ký theo quy định.

4. Theo dõi, kiểm tra, giám sát và kiểm soát tàu cá tại cảng

a) Triển khai thống nhất quy trình kiểm tra niêm phong, số sê-ri, tình trạng hoạt động và tín hiệu thiết bị VMS khi tàu xuất, nhập bến; ghi nhận kết quả kiểm tra trên eCDT.

b) Quản lý chặt trường hợp tàu cá xin ngắt VMS do sửa chữa, nằm bờ hoặc lưu cảng dài ngày; áp dụng biện pháp giám sát bảo đảm tàu cá không tham gia hoạt động.

c) Bảo đảm tất cả cảng cá, lực lượng Bộ đội Biên phòng và cơ quan chức năng có liên quan sử dụng eCDT thống nhất; dữ liệu phải đầy đủ, kịp thời và có khả năng đối chiếu.

5. Tăng cường kiểm soát tàu cá tại khu vực bãi ngang, vùng ven bờ và khu neo đậu

a) Tổ chức các tổ công tác, điểm/trạm kiểm soát lưu động tại các khu vực bãi ngang, khu neo đậu tàu cá và địa bàn không có cảng cá để tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ chủ tàu thực hiện các thủ tục về đăng ký, đăng kiểm, cấp, gia hạn giấy phép khai thác thủy sản, cập nhật thông tin tàu cá và thực hiện các quy định về eCDT.

b) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát tàu cá hoạt động tại khu vực bãi ngang, vùng ven bờ; kiên quyết ngăn chặn, không cho tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản.

c) Tổ chức lực lượng liên ngành tuần tra, kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, liên tục tại các khu vực bãi ngang, cửa biển, vùng biển ven bờ và Vịnh Đà Nẵng trong thời gian “Tháng cao điểm”; tập trung kiểm soát tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU.

6. Truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác trong nước, nhập khẩu

a) Các doanh nghiệp chế biến trên địa bàn thành phố thường xuyên rà soát, báo cáo thông tin các lô nguyên liệu thủy sản nhập khẩu để chế biến; Tăng cường kiểm soát, bảo đảm minh bạch, truy xuất nguồn gốc trong chuỗi sản xuất, chế biến, xuất khẩu thủy sản của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

b) Triển khai đồng bộ, thống nhất hệ thống nhật ký khai thác, nhật ký thu mua chuyên tải điện tử (e-logbook) và hệ thống eCDT tại tất cả cảng cá (kể cả cảng cá tư nhân).

c) Toàn bộ ngư dân, cơ sở thu mua thủy sản khai thác, doanh nghiệp chế biến, cảng cá và cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thực hiện giám sát sản lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua cảng, hồ sơ truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác trên hệ thống eCDT.

d) Đảm bảo tất cả tàu cá có chiều dài từ 06 mét trở lên tham gia hoạt động khai thác thủy sản thực hiện rời, cập cảng trên eCDT tại cảng cá.

7. Thực thi pháp luật, xử lý vi phạm

a) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cơ quan, lực lượng chức năng và các địa phương đảm bảo thống nhất xử lý các hành vi vi phạm khai thác IUU nghiêm trọng; áp dụng nghiêm mức phạt, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả; đảm bảo xử lý thống nhất, đúng thẩm quyền, không bỏ lọt vi phạm.

b) Hoàn thành xác minh, xử lý vụ việc trong thời hạn pháp luật quy định, phản đấu không quá 60 ngày kể từ ngày lập hồ sơ; trường hợp kéo dài phải nêu rõ lý do và trách nhiệm.

c) Điều tra, xử lý hình sự khi có dấu hiệu tội phạm liên quan đến tổ chức khai thác trái phép, môi giới đưa tàu đi vi phạm vùng biển nước ngoài, làm giả hồ sơ, gian lận xuất xứ hoặc can thiệp thiết bị VMS.

8. Chuyển đổi số, kết nối và chia sẻ dữ liệu

a) Chuẩn bị cơ sở vật chất và nhân lực để thực hiện liên thông VNFishbase, VMS, eCDT, cơ sở dữ liệu xử phạt, dữ liệu hải quan và dữ liệu kiểm soát xuất, nhập bến; bảo đảm một tàu cá, một mã định danh, một hồ sơ điện tử thống nhất.

b) Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin, vận hành hệ thống liên tục 24/7; có phương án dự phòng, khắc phục sự cố và nhật ký truy cập.

c) Rà soát, đề xuất phương án kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống quản lý tàu cá, VMS, eCDT, cơ sở dữ liệu xử phạt và dữ liệu kiểm soát tàu cá xuất, nhập bến; hạn chế việc nhập liệu thủ công, trùng lặp; bảo đảm dữ liệu được cập nhật thống nhất, kịp thời, chính xác và có khả năng đối soát, truy xuất phục vụ công tác quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm.

9. Thực hiện “Tháng cao điểm” thực hiện công tác chống khai thác IUU

a) Thực hiện “Tháng cao điểm” thực hiện công tác chống khai thác IUU trên phạm vi toàn thành phố đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2026, nhằm tập trung cao nhất nguồn lực, tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt và hoàn thành đầy đủ, thực chất các khuyến nghị của EC.

b) Trong “Tháng cao điểm”, các Sở, ngành và địa phương tập trung xử lý dứt điểm các nhiệm vụ còn tồn tại, nhất là: quản lý, kiểm soát đội tàu; duy trì kết nối và kiểm soát thiết bị VMS; kiểm soát tàu cá xuất, nhập bến; cập nhật, vận hành VNFishbase và eCDT; truy xuất nguồn gốc; kiểm soát nguyên liệu thủy sản nhập khẩu; xác minh, xử lý vi phạm quy định mất kết nối VMS, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển và ngăn chặn, xử lý không để phát sinh tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi, cập nhật tiến độ thực hiện “Tháng cao điểm”; tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra đột xuất tại địa phương, cảng cá, doanh nghiệp; tổng hợp, công khai kết quả thực hiện, báo cáo UBND thành phố và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo yêu cầu.

d) Kết thúc “Tháng cao điểm”, các Sở, ngành, địa phương tổ chức đánh giá kết quả, xác định rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, chưa hoàn thành, nguyên nhân và trách nhiệm; gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 18/9/2026 để tổng hợp, trình UBND thành phố báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

(Phân công thực hiện Kế hoạch chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch này được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cấp hàng năm của các sở, ban, ngành, địa phương, kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan.

2. Đối với nhiệm vụ được phê duyệt theo kế hoạch này, chưa được bố trí kinh phí năm 2026 hoặc nguồn kinh phí đã phân bổ nhưng không đảm bảo thực hiện, các sở, ban,

ngành, địa phương lập dự toán gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung kinh phí theo đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai Kế hoạch này, tổng hợp báo cáo UBND thành phố kết quả thực hiện.

b) Thành lập các đoàn liên ngành, liên cấp thực hiện kiểm tra, hướng dẫn hoạt động tại các Tổ Liên ngành, Cảng cá, các địa phương. Tập huấn cho ngư dân về các quy định chống khai thác IUU.

c) Lập danh sách tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản (*chưa đăng ký, chưa hoặc hết hạn đăng kiểm, chưa cấp hoặc gia hạn giấy phép khai thác thủy sản, không lắp đặt VMS hoặc mất kết nối thiết bị VMS trên 01 năm...*), phân loại từng trường hợp cụ thể (*hiện trạng tàu cá đang ở đâu, chủ sở hữu là ai, lí do không thực hiện đăng ký, đăng kiểm, cấp phép, lắp đặt VMS...*).

d) Kiểm tra lắp đặt, kết nối thiết bị VMS đảm bảo hoạt động ổn định trên tàu cá; yêu cầu thay thế thiết bị không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

đ) Phối hợp với lực lượng Biên phòng thực hiện đối soát hàng ngày số liệu tàu cá ra vào cảng cá và số liệu tàu cá xuất nhập bến, đảm bảo tàu cá rời cảng khớp với tàu cá xuất bến, tàu cá nhập bến khớp với tàu cá cập cảng tại địa phương.

e) Chịu trách nhiệm báo cáo: (i) Kết quả quản lý đội tàu, theo dõi, kiểm soát, giám sát hoạt động tàu cá (số tàu đã đăng ký, cấp phép, đăng kiểm, lắp VMS, cấp giấy an toàn thực phẩm; số tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, biện pháp quản lý để không tham gia hoạt động,...); (ii) Kết quả xử lý tàu cá vi phạm khai thác IUU; tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài;

g) Tổng hợp nhu cầu, đề xuất kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND thành phố xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

2. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường ven biển kiểm tra, kiểm soát tàu cá xuất, nhập bến; Đảm bảo tất cả tàu cá xuất, nhập bến phải rời, cập cảng theo quy định; tàu nhập bến qua các đồn, trạm biên phòng phải được thông báo đến cảng cá, công an xã, phường, chính quyền cơ sở để kiểm soát, xử lý vi phạm (nếu có).

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an thành phố tập trung xác minh, điều tra, xử lý dứt điểm tàu cá vi phạm mất kết nối VMS từ ngày 08/7/2026 trở về trước.

3. Công an thành phố

Lập danh sách đối tượng nguy cơ cao vi phạm (*chủ tàu, ngư dân đã vi phạm; tàu cá thường xuyên mất kết nối VMS; đối tượng môi giới, móc nối; tàu cá mua bán, chuyển nhượng không thực hiện sang tên đổi chủ, xóa đăng ký và đăng ký lại tàu cá...*), áp dụng các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để trình sát, theo dõi, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn tàu cá, ngư dân có ý định vi phạm vùng biển nước ngoài. Bố trí nguồn lực cho Công an xã, phường để tham gia phối hợp UBND cấp xã, phường kiểm tra, xử lý các vi phạm của tàu cá tại các cảng cá, bến cá của tư nhân và địa phương.

4. Sở Tư pháp

Hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, trọng tâm là các hành vi vi phạm mất kết nối VMS.

5. Sở Ngoại vụ

Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành chức năng và địa phương tuyên truyền phổ biến pháp luật liên quan, quy định xử phạt của các nước đối với các tàu cá nước ngoài vi phạm vùng biển để khai thác thủy sản trái phép; cập nhật thông tin về quan điểm, động thái của các nước, các tổ chức quốc tế đối với công tác chống khai thác IUU của Việt Nam.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình kiểm tra, xác định nguyên nhân mất kết nối thiết bị VMS và có biện pháp khắc phục kịp thời; Chủ trì kiểm tra chất lượng thiết bị VMS lắp trên tàu cá thành phố Đà Nẵng, chất lượng dịch vụ truyền dẫn tín hiệu VMS.

7. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện đối với nhiệm vụ phục vụ tháng cao điểm chống khai thác IUU của các sở, ban ngành, địa phương theo quy định và phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

8. Báo và Đài phát thanh - Truyền hình thành phố

Tổ chức truyền truyền về chống khai thác IUU. Các hoạt động và kết quả đạt được của các cơ quan quản lý. Tuyên truyền, hướng dẫn các quy định, chính sách mới về hoạt động khai thác thủy sản.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường ven biển

a) Tập trung mọi nguồn lực tổ chức chiến dịch thông tin tuyên truyền về công tác chống khai thác IUU. Thông báo công khai các trường hợp vi phạm mất kết nối VMS bị xử phạt.

b) Cử cán bộ giám sát vị trí 100% tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản. Chủ trì, phối hợp Công an xã, phường xử lý nghiêm hoạt động bốc dỡ

sản phẩm thủy sản khai thác không đúng quy định; tàu cá mất kết nối tín hiệu VMS tại bờ.

10. Các Hội đoàn thể, đơn vị liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý thống nhất.

11. Các Sở, ngành và UBND các xã, phường ven biển

a) Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được phê duyệt tại Kế hoạch này; căn cứ vào chức năng nhiệm vụ đã được phân công, các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch, bố trí con người, kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Nâng cao trình độ cho cán bộ thực thi nhiệm vụ chống khai thác IUU. Tập huấn, đào tạo đảm bảo sử dụng được ngay các phần mềm, ứng dụng quản lý mới do các bộ ngành cung cấp.

VI. TỔ CHỨC “THÁNG CAO ĐIỂM” CHỐNG KHAI THÁC IUU VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các Sở, ngành, địa phương được giao thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này chủ động xây dựng chương trình thực hiện trong tháng cao điểm, trong đó làm rõ những nội dung thực hiện theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức thực hiện đến hết ngày 15/9/2026; kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đột xuất và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện; báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 18/9/2026 để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND thành phố và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường ven biển chịu trách nhiệm tổ chức, phối hợp triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*qua Chi cục Biển đảo và Thủy sản, địa chỉ 43-45 Thanh Sơn, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng*) để tổng hợp, tham mưu UBND thành phố báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố (báo cáo);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các Sở, Ban, ngành thành phố;
- Báo và Đài phát thanh TH Đà Nẵng;
- UBND các xã, phường ven biển;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT, KT, SNNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Nam Hưng

Phụ lục
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/ Kết quả chủ yếu	Chỉ tiêu/KPI
01	Tổng rà soát, đối khớp dữ liệu tàu cá giữa VNFishbase, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép, VMS, dữ liệu dân cư và xuất, nhập bến.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an thành phố; UBND xã, phường có quản lý tàu cá, Sở Tư pháp, Sở Tài chính	Trước ngày 15/9/2026 và cập nhật thường xuyên	Danh sách tàu cá đầy đủ, xác định chủ tàu, vị trí, tình trạng.	100% tàu cá được rà soát, đối khớp dữ liệu; xác định đầy đủ chủ tàu, tình trạng đăng ký, đăng kiểm, cấp phép, VMS và hoạt động của tàu.
02	Làm sạch, chuẩn hóa và cập nhật đầy đủ thông tin tàu cá trên VNFishbase.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã, phường có quản lý tàu cá	Trước ngày 15/9/2026 và cập nhật thường xuyên	Dữ liệu không trùng, không thiếu, không sai lệch.	100% tàu đăng ký có dữ liệu mới nhất.
03	Quản lý, theo dõi, giám sát chặt chẽ tàu cá đã xóa đăng ký nhưng còn khả năng hoạt động trên biển và tàu cá không đủ điều kiện hoạt động; xác định rõ tình trạng, vị trí và trách nhiệm quản lý đối với từng tàu	UBND xã, phường có quản lý tàu cá	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Trước ngày 15/9/2026 và cập nhật thường xuyên	Danh sách, vị trí và biện pháp quản lý từng tàu.	100% tàu cá thuộc diện quản lý, theo dõi được lập danh sách, xác định tình trạng, vị trí và biện pháp quản lý, giám sát.
04	Tổ chức kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tàu cá ra vào cảng, xuất nhập bến; đảm bảo 100% tàu cá ra vào cảng, xuất nhập bến phải có đầy đủ giấy tờ, kê số đăng ký,	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã, phường có quản lý tàu cá	Trước ngày 15/9/2026	Phương án xử lý từng tàu; hồ sơ neo đậu/quản lý.	100% tàu hoạt động đủ điều kiện pháp lý

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/ Kết quả chủ yếu	Chỉ tiêu/KPI
	đánh dấu tàu cá, duy trì tín hiệu giám sát hành trình theo quy định. Kiên quyết không cho xuất bến đối với tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, tàu chưa lắp đặt hoặc mất kết nối thiết bị giám sát hành trình (VMS), không có dữ liệu trong Hệ thống eCDT. Đối với các trường hợp các giấy tờ tàu cá gần hết hạn yêu cầu các chủ tàu cá khẩn trương làm lại các loại giấy tờ và không cho tàu cá xuất bến đi khai thác hải sản trên biển (để tránh trường hợp tàu cá hết hạn giấy tờ khi đang hoạt động trên biển)					
05	Kiểm tra việc đánh dấu, viết số đăng ký đối với toàn bộ tàu cá, kể cả tàu tạm ngừng hoạt động.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, UBND xã, phường có quản lý tàu cá	Trước ngày 15/9/2026	Biên bản rà soát, hình ảnh kiểm chứng.	100% tàu đã đăng ký được đánh dấu đúng quy định.
06	Phân công quản lý nhóm tàu nguy cơ cao vi phạm IUU.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố và UBND xã, phường có quản lý tàu cá	Trước ngày 15/9/2026	Hồ sơ quản lý và cán bộ phụ trách từng tàu.	100% tàu nguy cơ cao có người theo dõi
07	Quản lý trường hợp tàu cá xin ngắt kết nối VMS do sửa chữa, nằm bờ, lưu cảng dài ngày	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã, phường có quản lý tàu cá.	Thường xuyên	Thông báo, hồ sơ và biện pháp giám sát từng tàu.	100% trường hợp tắt VMS được giám sát.
08	Ghi nhận tàu cá từ 06 m trở lên ra, vào cảng, xuất, nhập bến trên eCDT.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, UBND xã, phường có quản lý	Thường xuyên	Dữ liệu eCDT đầy đủ; không cấp xác nhận nếu thiếu dữ liệu.	100% lượt tàu được ghi nhận.

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/ Kết quả chủ yếu	Chỉ tiêu/KPI
			tàu cá			
09	Xử lý dứt điểm tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, làm rõ trách nhiệm chủ tàu, thuyền trưởng và bên liên quan	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an thành phố, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố	Không quá 60 ngày, trừ trường hợp Luật định	Kết luận, quyết định xử lý và dữ liệu cập nhật	100% vụ việc có kết luận
10	Hoàn thành xác minh, xử lý vụ việc trong thời hạn pháp luật quy định, phần đầu không quá 60 ngày kể từ ngày lập hồ sơ; trường hợp kéo dài phải nêu rõ lý do và trách nhiệm.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố	Thường xuyên	Hồ sơ kết luận xử lý.	100% hồ sơ được xử lý đúng quy định và đảm bảo thời gian tối đa 60 ngày
11	Tuyên truyền sâu rộng pháp luật và trách nhiệm của chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân, doanh nghiệp; công khai các trường hợp vi phạm nghiêm trọng theo quy định trên các phương tiện truyền thông, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Báo và Đài phát thanh - Truyền hình thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Chỉ huy BĐ Biên phòng thành phố; UBND các địa phương	Thường xuyên	Các lớp tập huấn, tuyên truyền, bài báo, bản tin, phóng sự,...	Các chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân, doanh nghiệp được cập nhật quy định pháp luật về chống khai thác IUU
12	Thực hiện kiểm tra niêm phong, số sê-ri, tín hiệu VMS khi tàu xuất, nhập bến.	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thường xuyên	Bổ sung nội dung kiểm tra niêm phong, số sê-ri khi tàu cá xuất, nhập bến; cập nhật kết quả trên eCDT.	100% lượt tàu thuộc diện lắp VMS được kiểm tra.
13	Kiểm tra, kiểm soát tàu cá, ngư dân xuất, nhập bến theo quy định pháp luật, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Không cho tàu xuất bến khi VMS không hoạt động, mất niêm phong, sai số sê-ri hoặc có dấu	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Thường xuyên	Hồ sơ kiểm soát tàu cá xuất, nhập bến, xử lý vi phạm (nếu có).	100% tàu không đủ điều kiện bị ngăn chặn.

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/ Kết quả chủ yếu	Chỉ tiêu/KPI
	hiệu bị can thiệp.					
14	Điều tra, xử lý tổ chức, cá nhân môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác trái phép.	Công an thành phố	UBND xã, phường có quản lý tàu cá.	Thường xuyên	Hồ sơ điều tra; xử lý hình sự khi đủ căn cứ.	100% nguồn tin có dấu hiệu được xác minh
15	Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cơ quan, lực lượng chức năng và các địa phương đảm bảo thống nhất xử lý các hành vi vi phạm khai thác IUU nghiêm trọng.	Sở Tư pháp	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, UBND xã, phường có quản lý tàu cá	Thường xuyên	Văn bản hướng dẫn, trả lời; hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.	Đảm bảo thống nhất quy trình, nghiệp vụ xử lý vi phạm
16	Tổ chức đợt cao điểm công tác thực thi pháp luật, tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tại các bãi ngang và Vịnh Đà Nẵng và xử lý nghiêm, triệt để các trường hợp vi phạm để đảm bảo tính răn đe, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật thủy sản của ngư dân.	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã, phường có quản lý tàu cá	Thường xuyên	Thông báo, hồ sơ và kết quả xử lý.	100% trường hợp vi phạm đều bị xử lý.
17	Điều tra, xử lý hình sự hành vi tổ chức khai thác trái phép, làm giả hồ sơ, gian lận xuất xứ, can thiệp VMS.	Công an thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã, phường có quản lý tàu cá.	Thường xuyên	Hồ sơ xử lý từng vụ việc.	100% vụ vi phạm được xử lý
18	Hướng dẫn, hỗ trợ chủ tàu cá thực hiện thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại giấy tờ tàu cá theo quy định	UBND xã, phường có quản lý tàu cá	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Trước ngày 15/9/2026 và cập nhật thường xuyên	Hồ sơ, giấy tờ của tàu cá được hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện đầy đủ, đúng quy định.	100% chủ tàu cá có nhu cầu được hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại các loại giấy tờ theo quy định.
19	Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm người	Người đứng	Các cơ quan, đơn vị,	Thường	Báo cáo cấp có thẩm	100% trường hợp

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/ Kết quả chủ yếu	Chỉ tiêu/KPI
	đứng đầu của các cơ quan, tổ chức không hoàn thành nhiệm vụ được giao	đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	địa phương có liên quan	xuyên	quyền kết quả kiểm điểm trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có)	không hoàn thành nhiệm vụ được kiểm điểm.

Ghi chú: “Thường xuyên” phải được lượng hóa bằng kế hoạch, nhật ký công việc, dữ liệu điện tử và báo cáo kết quả; không được hiểu là nhiệm vụ không có thời hạn. Việc đánh giá hoàn thành căn cứ kết quả thực thi thực tế, dữ liệu và hồ sơ kiểm chứng.